

Số: /KH-THPTPH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc thu, chi đối với các khoản thu năm học 2025-2026

I. Căn cứ thực hiện:

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường từ năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn liên sở số 1332/HDLS/BHXXH-GDĐT ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2512/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng cường công tác quản lý các khoản thu, chi trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và công tác vận động tài trợ cho giáo dục năm học 2025-2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp cha mẹ học sinh trường THPT Phước Hòa ngày 13/9/2025.

Trường THPT Phước Hòa lập kế hoạch thu, chi đối với các khoản thu năm học 2025-2026 như sau:

II. Các khoản thu năm học 2025-2026:

1. Học phí: Miễn học phí (theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ).

2. Bảo hiểm y tế học sinh (BHYT HS):

Thu hộ bắt buộc phải đạt 100%, nếu học sinh đã tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác thì cung cấp thông tin BHYT đang sử dụng cho trường để báo cáo. Đối với học sinh đã tham gia BHYT hộ gia đình thì khuyến khích chuyển sang tham gia BHYT tại trường để được trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ).

Mức đóng BHYT HS là 2.340.000đ(mức lương cơ bản từ 01/7/2025) x 4,5% x 50% x số tháng tham gia.

Trường hợp học sinh có thẻ BHYT hết hạn sử dụng vào các tháng còn lại trong năm 2025 hoặc chưa tham gia BHYT trước đó thì chỉ tham gia đóng tiền BHYT cho những tháng còn lại đến 31/12/2025 (năm tài chính), sau đó thực hiện tham gia BHYT cho cả năm 2026. Phương thức đóng năm 2026 như sau: 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng (khuyến khích tham gia 12 tháng).

Mức đóng BHYT HS **Hạn thẻ từ 01/01/2026 đến 31/12/2026** cụ thể là $2.340.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = \mathbf{631.800 \text{ đồng}}$.

Nhà trường tổ chức thu tiền BHYT HS và chuyển nộp toàn bộ số tiền thu được cho cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn quản lý theo đúng quy định.

3. Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

Trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh trong việc sử dụng các dịch vụ sổ liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến và đảm bảo nguyên tắc tổ chức các khoản thu dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đảm bảo không vượt mức thu theo quy định.

Năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện 2 nội dung tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) có thu phí là Sổ liên lạc điện tử và Điểm danh thông minh.

Nhà trường tổ chức thu hộ theo tháng và chuyển 100% số tiền thu được cho đơn vị cung cấp dịch vụ cuối mỗi học kỳ hoặc khi thu đủ số tiền từ phụ huynh, học sinh (đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các nghĩa vụ về thuế, phí theo quy định).

Mức thu hộ theo tháng được thực hiện như sau:

Học kỳ I: $17.500\text{đ}/\text{học sinh}/\text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 70.000\text{đ}$

Học kỳ II: $14.000\text{đ}/\text{học sinh}/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 70.000\text{đ}$

Tổng mức phí là 140.000 đồng/học sinh/năm học (Trong đó: Sổ liên lạc điện tử: 70.000đ/học sinh/năm học và Điểm danh thông minh: 70.000đ/học sinh/năm học).

4. Tiền trông giữ xe học sinh:

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ nhu cầu về việc trông giữ xe và số lượng xe của học sinh, nhà trường tổ chức giữ xe cho học sinh, thực hiện nguyên tắc thu đủ chi đủ, học sinh nộp tiền giữ xe trực tiếp cho người trông giữ xe. Mức thu được xác định dựa trên mức tiền công nhà trường hợp đồng với người trông giữ xe theo số lượng xe học sinh đã đăng ký và dự kiến số lượt gửi xe tại trường của học sinh, đảm bảo mức thu không vượt giá dịch vụ trông giữ xe quy định trên địa bàn. Chi tiết như sau:

Số lượng xe đăng ký: Xe đạp: 03 chiếc; Xe đạp máy, xe máy điện, xe máy dưới 50cm³: 230 chiếc.

Tiền nộp 5% thuế GTGT, 5% thuế TNDN dự kiến: 1.386.000đ/tháng.

Tiền công hợp đồng trông giữ xe dự kiến: 12.474.000/người/tháng/2 người.

Mức thu tiền trông giữ xe học sinh được thực hiện như sau:

- Xe đạp: 20.000 đồng/tháng/chiếc
- Xe đạp máy, xe máy điện, xe máy dưới 50cm³: 60.000đ/tháng/chiếc

Hình thức thu: thu bằng tiền mặt và thu theo tháng. Cuối tháng người trông giữ xe tổng hợp số tiền thu được từ việc trông giữ xe của học sinh nộp cho nhà trường để nhà trường theo dõi và kịp thời chi trả tiền công.

5. Tiền ăn trưa của học sinh: 33.000đ/suất ăn

- Thu hộ cho cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp theo số lượng học sinh đã đăng ký với nhà trường. Học sinh nào không ăn trưa phải báo với giáo viên quản lý bán trú trước 8 giờ 00 phút tối ngày hôm trước để nhà trường tổng hợp và báo số lượng với đơn vị Cung cấp suất ăn, khi thu tiền xong nhà trường sẽ chuyển toàn bộ số tiền cho đơn vị Cung cấp suất ăn (đơn vị cung cấp dịch vụ phải thực hiện các nghĩa vụ về thuế, phí theo quy định của nhà nước do nhà trường không phát sinh doanh thu). Khoản thu này phụ huynh học sinh tự nguyện đóng, nhà trường không bắt buộc.

6. Tiền Bán trú học sinh: với số học sinh đăng ký là 234

a. Mức thu: $165.000\text{đ}/\text{tháng}/\text{học sinh} \times 234 \text{ học sinh} = 38.610.000 \text{ đ}$

b. Tổng chi 100% số thu được, trong đó:

- Chi cho giáo viên, nhân viên trực tiếp quản lý học sinh bán trú: $42\% \times$ tổng thu (bao gồm 06 phòng, 06 người quản lý).

- Chi quản lý về tài chính, chuyên môn: $15\% \times$ tổng thu (Hiệu trưởng: 8%, Phó hiệu trưởng 7%.

- Chi bộ phận hành chính: $30\% \times$ tổng thu, trong đó:

+ Tổ trưởng chuyên môn Nguyễn Văn Hòa: lưu mẫu thức ăn, kiểm tra an toàn thực phẩm, thức ăn hàng ngày và lập các báo cáo khác theo quy định: 4%.

+ Kế toán Dương Anh Tuấn: báo cáo và quyết toán thu chi, phụ trách công tác thu: thống kê, rà soát, thu hồ sơ và cập nhật số lượng học sinh ăn trưa hàng tháng: 6%.

+ Thủ quỹ Trần Thị Yến: hỗ trợ công tác thu: thống kê, rà soát, thu hồ sơ và cập nhật số lượng học sinh ăn trưa hàng tháng: 4%.

+ Tổ phó chuyên môn Lê Thanh Lâm: quản lý, công khai thực đơn hàng tuần, thống kê số lượng học sinh ăn trưa hàng ngày, hỗ trợ rà soát học sinh không ăn trưa hàng tháng và các báo cáo khác theo quy định: 4%.

+ Y tế Đặng Thị An: hỗ trợ trực phòng y tế trong thời gian bán trú của học sinh: 2%.

+ Phục vụ, vệ sinh Võ Thị Hóa, Hoàng Thị Thắm: quét dọn, vệ sinh nhà vệ sinh trong thời gian học sinh nghỉ bán trú: 6%.

+ Bảo vệ Nguyễn Viết Xi, Đặng Đình Mậu: bảo vệ an ninh trật tự, tài sản trong thời gian bán trú của học sinh: 4%.

- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: $2\% \times$ tổng thu

- Chi cho mua sắm dụng cụ bán trú, sửa chữa, tăng cường bổ sung sở vật chất: $11\% \times$ tổng thu.

7. Khoản thu tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn xã hội hóa (đăng ký tự nguyện)

Nhà trường giới thiệu với các em học sinh và phụ huynh học sinh về phương thức hoạt động, thời lượng tham gia và mức phí cụ thể của từng hoạt động để phụ huynh và học sinh có thể lựa chọn các hoạt động phù hợp.

Các khoản thu tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 dành cho học sinh các khối 10,11 gồm các nội dung sau:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục theo Đề án Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030. Đối tượng: Học sinh lớp 10,11 (đăng ký tự nguyện).

- Mục đích: Nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông theo định hướng chuẩn quốc tế, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, đồng thời hỗ trợ học sinh phát triển tư duy logic, sáng tạo và kỹ năng số trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Hoạt động này nhằm hỗ trợ cho buổi học chính, giúp học sinh áp dụng Tin học vào các môn học khác và cuộc sống thực tiễn.

- Nội dung: Tổ chức lớp Tin học.

- Thời lượng: 2 tiết/tuần, dự kiến học từ ngày 01/10/2025 đến hết năm học 2025-2026.

b) Tổ chức hoạt động giáo dục theo Đề án Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học. Đối tượng: Học sinh khối 10,11 (đăng ký tự nguyện).

- Mục đích: Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, nâng cao khả năng sử dụng Tiếng Anh như công cụ giao tiếp, học tập và làm việc hiệu quả, theo Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ. Hoạt động nhằm phát triển kỹ năng nghe-nói-đọc-viết, tăng cường hội nhập quốc tế, giảm áp lực quá tải và hỗ trợ học sinh định hướng nghề nghiệp toàn cầu hóa trong buổi học thứ hai.

- Nội dung: Tổ chức lớp Tiếng Anh.

- Thời lượng: 2 tiết/tuần, dự kiến học từ ngày 01/10/2025 đến hết năm học 2025-2026.

c) Tổ chức hoạt động tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật: Đối tượng: Học sinh khối 10,11 (đăng ký tự nguyện).

- Mục đích: Khuyến khích học sinh phát triển tư duy nghiên cứu, sáng tạo và áp dụng kiến thức liên môn vào giải quyết vấn đề thực tiễn, theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về giáo dục STEM/STEAM và Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp quốc gia (Thông tư 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024).

Hoạt động nhằm bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu, chuẩn bị cho các cuộc thi KHKT, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và liên kết lý thuyết với thực hành.

- Nội dung: Tổ chức lớp Nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Thời lượng: 2 tiết/tuần, dự kiến học từ ngày 01/10/2025 đến hết năm học 2025-2026.

d) Tổ chức hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu thể dục thể thao và nghệ thuật. Đối tượng: Học sinh khối 10,11 (đăng ký tự nguyện).

- Mục đích: Phát triển toàn diện thể chất, tinh thần và năng khiếu cho học sinh, hình thành thói quen tập luyện lành mạnh, theo Chương trình GDPT 2018 và hướng dẫn môn Giáo dục thể chất (GDTC) của Bộ GDĐT. Hoạt động nhằm nâng cao sức khỏe, kỹ năng sống, giảm stress học tập và phát hiện tài năng trong lĩnh vực thể thao, nghệ thuật, hỗ trợ giáo dục toàn diện

- Nội dung: Tổ chức lớp Bơi lội, lớp Võ thuật

- Thời lượng: 2 tiết/tuần, dự kiến học từ ngày 01/10/2025 đến hết năm học 2025-2026.

Tuy nhiên, qua khảo sát, lấy ý kiến thống nhất với cha mẹ học sinh, đến thời điểm hiện tại số lượng học sinh đăng ký rất ít. Số lượng học sinh đăng ký không đủ để các đơn vị liên kết với nhà trường tổ chức nên các hoạt động giáo dục ở buổi 2 nêu trên chưa triển khai được trong năm học 2025-2026.

Trong thời gian tiếp theo nhà trường tiếp tục giới thiệu với các em học sinh và phụ huynh học sinh về mục tiêu và hiệu quả các hoạt động giáo dục nêu trên giúp học sinh phát triển nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức – Trí – Thể -Mĩ. Khi số lượng học sinh đăng ký đạt mức quy định để mở lớp, nhà trường sẽ xây dựng dự toán chi tiết cho các hoạt động thống nhất với toàn thể cha mẹ học sinh và công khai với hội đồng nhà trường trước khi triển khai thực hiện.

III. Thời gian thu:

Thực hiện thu từ tháng 10/2025.

IV. Hình thức thu:

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về kỹ thuật dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục.

Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thu không dùng tiền mặt, đồng thời hướng dẫn cách thực hiện để cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

V. Các nội dung khác:

Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường): tổ chức khám 1 lần vào đầu năm học, nội dung khám theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học. Nhà trường dùng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được cơ quan BHXH trích chuyển để thực hiện nội dung này, không thu phí từ cha mẹ học sinh.

Nhà trường không vận động tài trợ ủng hộ xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị. Không thu quỹ cha mẹ học sinh.

(Dự toán chi tiết các nội dung thu chi năm học 2025-2026 kèm theo)

Trên đây là kế hoạch thu, chi đối với các khoản thu năm học 2025-2026 của trường THPT Phước Hòa./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Báo cáo);
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thi Thanh Thúy